

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 26- 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thùy Dung, bà La Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1977 tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Khe Ló, xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông Vi Tung H (Đã chết), con bà Lô Thị T, sinh năm 1940; Chồng là Ngân Văn TH, sinh năm 1971 và có 02 người, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2024 đến ngày 30/6/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Vi Thị T có ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An;

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Chị Kha Thị N, sinh năm 1991 - Vắng mặt

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1994 - Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Bản K S, xã L D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Lô Thị L, sinh năm 1977 - Vắng mặt

Địa chỉ: Bản T H, xã M S, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2024, Vi Thị T đã sử dụng tiền nhân rồi của mình để cho người dân trên địa bàn vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Khi vay, T yêu cầu người vay viết nội dung vay tiền vào cuốn sổ màu đỏ khổ A4, bên ngoài ghi dòng “ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH XÃ MÔN SƠN” và không ghi lãi suất. Lãi suất vay do T và từng người vay thỏa thuận tính theo ngày hoặc theo tháng. T không yêu cầu người vay cầm cố tài sản hay để lại giấy tờ làm tin. T sử dụng tài khoản Viettelpaysố 0395846313 và tài khoản MB Bank số 0395846313 của T để người vay gửi trả tiền lãi cũng như tiền gốc trong quá trình giao dịch, ngoài ra người vay có thể trực tiếp đến nhà T trả tiền lãi bằng tiền mặt, việc trả lãi của một số cá nhân được T ghi chép lại vào 02 quyển vở kê ô ly để theo dõi. Trong số những khoản đã cho người dân vay có các khoản vay với lãi suất vượt quá 05 lần mức tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%). Cụ thể:

- Ngày 31/5/2022, chị Lô Thị L đến vay của Vi Thị T số tiền 6.000.000 đồng, với lãi suất 10%/tháng (120%/năm) ứng với 600.000 đồng/tháng; từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022, chị L đã trả lãi suất đầy đủ hàng tháng cho T với tổng số tiền là 3.600.000 đồng (06 tháng), trong đó, T đã thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Ngày 26/11/2022, chị L vay thêm của Vi Thị T số tiền 4.000.000 đồng, cộng với 6.000.000 đồng tiền gốc vay trước đó thành tổng tiền gốc là 10.000.000 đồng với lãi suất vẫn duy trì là 10%/tháng ứng với 1.000.000đồng/tháng, từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023, chị L đã trả lãi hàng tháng cho T với tổng số tiền là 8.000.000 đồng(08 tháng), trong đó, T đã thu lợi bất chính 6.666.667đồng. Ngày 28/7/2023, chị L vay thêm của chị T số tiền 3.000.000đồng, tổng tiền gốc là 13.000.000đồng với lãi suất hàng tháng 10%/tháng ứng với 1.300.000 đồng/tháng. Từ tháng 8/2023 đến tháng 6/2024, chị L đã trả lãi hàng tháng cho T với tổng số tiền 14.300.000 đồng (11 tháng), trong đó, T đã thu lợi bất chính 11.916.667đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi trên, chị L chưa trả tiền gốc cho Vi Thị T. Tổng số tiền lãi chị L đã trả cho T là 25.900.000 đồng. Tổng số tiền lãi Vi Thị T thu lợi bất chính của chị L là 21.583.334đồng.

- Ngày 12/4/2023, chị Kha Thị N đến vay của Vi Thị T số tiền 18.000.000đồng với mức lãi suất 10%/tháng (120%/năm) ứng với 1.800.000đồng/tháng; từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024, chị N trả lãi suất đầy đủ hàng tháng cho Vi Thị T với tổng số tiền 21.600.000đồng (12 tháng), trong đó, T đã thu lợi bất chính 18.000.000 đồng. Ngày 09/4/2024, chị N vay thêm của Vi Thị T 6.000.000đồng, tổng tiền nợ gốc là 24.000.000 đồng với lãi suất 10%/tháng ứng với 2.400.000đồng/tháng. Tháng 5 và tháng 6/2024, chị N trả lãi đầy đủ cho Vi Thị T với tổng số tiền 4.800.000 đồng, trong đó, T đã thu lợi bất chính 4.000.000 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi trên, chị N chưa trả tiền gốc cho Vi Thị T.

Tổng số tiền lãi chị N đã trả cho Vi Thị T là 26.400.000đồng. Tổng số tiền lãi Vi Thị T thu lợi bất chính của chị N là 22.000.000đồng.

- Ngày 22/02/2024, chị Lương Thị H đến vay của Vi Thị T số tiền gốc là: 50.000.000 đồng, lãi suất 12%/tháng (144%/năm) ứng với 6.000.000đồng/tháng. Ngày 07/3/2024, chị H có việc gấp nên vay thêm của Vi Thị T số tiền 40.000.000đồng nhưng khoản vay này T không tính lãi suất, T trừ đi tiền lãi tháng 3/2024 H phải trả ở khoản vay 50.000.000 đồng nói trên là 6.000.000 đồng và chuyển đến tài khoản Viettel pay của H số tiền 34.000.00 đồng. Từ tháng 4 đến tháng 6/2024, chị H đã trả đầy đủ tiền lãi suất hàng tháng cho T với tổng số tiền 18.000.000 đồng (03 tháng). Tính đến thời điểm phát hiện hành vi trên, chị H chưa trả tiền gốc cho Vi Thị T. Tổng số tiền lãi chị H phải trả cho Vi Thị T là 24.000.000đồng. Tổng số tiền lãi Vi Thị T thu lợi bất chính của chị H là 20.666.667đồng.

Tổng số tiền Vi Thị T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Lô Thị L, chị Kha Thị N và chị Lương Thị H vay tiền là: 64.250.001đồng.

Ngày 26/6/2024, chị Kha Thị N, chị Lương Thị H có đơn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để tố giác về hành vi cho vay lãi nặng của Vi Thị T

Ngày 26/7/2024, Vi Thị T nhận thấy hành vi của vi là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A55, màu đen, số imei 1: 866787053371375, imei 2: 866787053971367, gắn sim số 0395846313 đã qua sử dụng.

Ngày 27/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Thị T và thu giữ trong chiếc túi nhựa màu đỏ đen treo trên tường trong phòng ngủ của Vi Thị T: 01 sổ màu đỏ, kích thước (29,7 x 21)cm, mặt trước có ghi “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Môn Sơn - Đại hội đại biểu khóa XXVII - Nhiệm kỳ 2017 - 2022”, in hình huy hiệu đoàn, bên trong ghi các khoản vay của những người vay tiền của Vi Thị T; 01 quyển vở ô ly công ty cổ phần giấy Hải Tiến, kích thước (20,5 x 15,8)cm, màu trắng, xanh, hồng, ngoài bìa ghi dòng chữ “Ghi nhớ thu lại cá nhân năm 2022”, bên trong ghi các nội dung thu lãi của một số cá nhân; 01 quyển vở ô ly công ty cổ phần giấy Hải Tiến, kích thước (20,5 x 15,8)cm, màu trắng, xanh, hồng, ngoài bìa ghi dòng chữ “Ghi nhớ thu lại cá nhân năm 2023 - 2024”, bên trong ghi các nội dung thu lãi của một số cá nhân.

Cáo trạng số: 38/CT - VKS - CC ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông truy tố bị cáo Vi Thị T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Thị T mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc Vi Thị T cho vay là 87.000.000 đồng và số tiền 12.049.999 đồng là số tiền lãi 20% mà bị cáo đã thu của người có quyền lợi liên quan; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bồi thường khắc phục hậu quả, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất; Miễn hình phạt bổ sung; Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tổ tụng và quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi N vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2024, Vi Thị T đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Lô Thị L, chị Kha Thị N và chị Lương Thị H với tổng số tiền thu lợi bất chính là 64.250.001 đồng. Hành vi cho vay thu tiền lãi suất vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự của bị cáo đã thực hiện vi phạm khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Vi Thị T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, quyền và lợi ích của công dân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến các giao dịch dân sự, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bồi thường khắc phục hậu quả, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng nhất, Người có quyền lợi N vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi N vụ liên quan. Tại phiên tòa họ vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra họ không yêu cầu gì nên miễn xét.

Đối với số tiền bị cáo cho vay và tiền thu lợi bất chính cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án gồm: 01 sổ màu đỏ, 02 quyền vở ô ly; Hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, con đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thị T 06 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 09 ngày (do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2024 đến ngày 30/6/2024 là 03 ngày x 03 = 09 ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Con Cuông nhận được quyết định thi hành án về tội đánh bạc.

Giao bị cáo Vi Thị T cho UBND xã M S, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Truy thu tại bị cáo Vi Thị T số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay 87.000.000 đồng và số tiền 12.049.999 đồng là số tiền lãi 20% mà bị cáo đã thu của người có quyền lợi liên quan để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thị T.

Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo